TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2025
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trạch và bà Đặng Thị Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025; về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Căn cước công dân 020089012353.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Q, xã N, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Căn cước công dân 020196004245.

- *Người làm chứng:*

Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Bà Tàng Thị I, sinh năm 1973. Địa chỉ; Thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/6/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Mai Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị L trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu, anh, chị tự nguyện kết hôn và được hai gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn). Sau kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2022 chị Đinh Thị L đi làm công ty ở Bắc Ninh một thời gian, sau đó đi xuất khẩu sang nước Campuchia và tiếp tục đến làmở Campuchia, do vậy tình cảm vợ chồng cũng trở nên xa cách và lạnh nhạt. Đầu năm 2024 chị Đinh Thị L về nhà được khoảng nửa tháng xong lại tiếp tục đi Campuchia, khoảng tháng 10 năm 2024 chị Đinh Thị L về nhưng anh chị cũng không hàn gắn được tình cảm, thời gian này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn, tuy chị Đinh Thị L về nhà nhưng lười lao động không chịu làm việc gì, không quan tâm chăm sóc con cái, dọn dẹp nhà cửa, anh làm nghề sửa xe máy công việc luôn bận rộn, mong được vợ cùng hỗ trợ làm việc để cùng phát triển kinh tế gia đình, tuy nhiên Đinh Thị L không phụ giúp anh được việc gì, cầm điện thoại lướt mạng xã hội cả ngày, chính vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, chung sống với nhau chỉ là sự chịu đựng và ức chế, anh đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm với chị Đinh Thị L nhưng không có kết quả, cuối năm 2024 vợ chồng đã ly thân đến nay, thời gian ly thân anh và Đinh Thị L không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm, không còn sự quan tâm giành cho nhau chị Đinh Thị L chặn số điện thoại của anh Mai Văn C nên vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Mai Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị L. Về con chung: Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L có hai người con chung, khi ly hôn anh Mai Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015, chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh Mai Văn C làm nghề sửa chữa xe máy và làm nông nghiệp có thu nhập bình quân mỗi tháng 20.000.000 đồng, có nhà ở ổn định anh có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh Mai Văn C và Đinh Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc, anh Mai Văn C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn chị Đinh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Tại bản tự khai đề ngày 28/11/2025 (được bà Tàng Thị I là mẹ đẻ chị Đinh Thị L gửi đến Tòa án ngày 28/11/2025) chị Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị và anh Mai Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn). Sau kết hôn vợ chồng chung

sống cùng gia đình nhà chồng, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn, đến năm 2023 chị đi làm xa nhà thời gian một năm, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/11/2024 (âm Lịch) chị về nhà và thấy một người phụ nữ đang ở nhà cùng với anh Mai Văn C, nấu ăn ở trong bếp, khi đó chị chưa nói và làm gì, chị quay về nhà mẹ đẻ ở tại thôn N, xã N, đến khoảng 24 giờ chị cùng mẹ đẻ chị là bà Tàng Thị I và mẹ đẻ anh Mai Văn C là bà Hà Thị Đ cùng quay lại nhà, chị phát hiện anh Mai Văn C ngoại tình với chị Lường Thị G, bắt được hai người ở trên giường, sự việc xảy ra nhưng chị không biết báo Trưởng thôn lập biên bản. Việc chị bắt gặp chị Lường Thị G có quan hệ bất chính với anh Mai Văn C nhưng sau đó chị Lường Thị G còn gửi đơn đến chính quyền địa phương kiện lại chị cho là chị làm nhục chị Lường Thị G. Hai ngày sau anh Mai Văn C không cho chị vào nhà còn có hành vi bạo lực đánh bầm tím mặt chị, việc này chị cũng không biết báo thôn, xã lập biên bản, bố mẹ hai bên gia đình đều biết và khuyên giải nhưng anh Mai Văn C không nghe. Do bị anh Mai Văn C đánh đuổi nên chị lại tiếp tục đi làm xa, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ năm 2023 chị đi làm đến nay hàng tháng chị vẫn gửi tiền cho bà Hà Thị Đ là bà nội các cháu, để hỗ trợ tiền nuôi dưỡng, mua đồ dùng và chi tiêu cho các con. Nay anh Mai Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị Đinh Thị L xác định không còn tình cảm nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị Đinh Thị L có hai người con chung, khi ly hôn chị Đinh Thị L yêu cầu anh Mai Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015, chị Đinh Thị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị L và anh Mai Văn C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị đang ở cùng nhà với mẹ chồng là bà Hà Thị Đ có nhà ở riêng, mẹ chồng chị vẫn có khỏe mạnh và trông cháu, mẹ chồng chị có ý kiến trường hợp nếu chị và anh Mai Văn C ly hôn bà vẫn ở cùng chị và hỗ trợ chị đưa đón cháu Mai Kim N đi học, chăm sóc cháu. Hiện chị đi làm Công ty thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng nên chị có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Kim N đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hiện chị Đinh Thị L đi làm xa không xin nghỉ về Tòa án giải quyết vụ án được, nên chị đã có đơn xin giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, xin vắng mặt tại phiên tòa và cho đến khi kết thúc vụ án.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp vắng mặt chị Đinh Thị L, anh Mai Văn C đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án.

Tại biên bản tự khai ngày 14/11/2025 cháu Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015 trình bày: Hiện cháu đang sinh sống cùng bố Mai Văn C tại thôn Bản Quyến, xã

N, tỉnh Lạng Sơn, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng mong muốn được ở với bố, bản khai này là cháu tự nguyện trình bày không có ai ép buộc cháu.

Tại biên lấy lời khai người làm chứng bà Tàng Thị I trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Đinh Thị L bà không có mâu thuẫn gì với các con.

Về quan hệ hôn nhân anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L kết hôn năm 2014. Sau kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình nhà chồng, từ khi kết hôn đến cuối năm 2022 vợ chồng anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L vẫn chung sống bình thường không có mâu thuẫn, năm 2023 do chị Đinh Thị L đi làm xa nhà thời gian được một năm, đầu năm 2024 chị Đinh Thị L về nhà thì bắt gặp anh Mai Văn C ngoại tình với người phụ nữ tên là Lường Thị G, ở thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn, do vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Hiện anh Mai Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết về con chung việc này do các con quyết định.

Chị Đinh Thị L có ý kiến về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn C xin ly hôn chị Đinh Thị L đồng ý vì chị không còn tình cảm với anh Mai Văn C.

Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Mai Văn C có 02 người con chung cháu Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015 và cháu Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020. Khi ly hôn anh Mai Văn C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị L yêu cầu tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L có tạo được tài sản chung hay không bà không rõ. Về nợ chung có nợ ai hay không bà cũng không biết, do chị Đinh Thị L không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung. Hiện chị Đinh Thị L đi làm ăn xa thỉnh thoảng về thăm bố mẹ đẻ và thăm con cái xong lại đi, chị Đinh Thị L đi làm nhưng vẫn gửi tiền về cho bà nội các cháu là bà Hà Thị Đ để hỗ trợ chi tiêu, nuôi dưỡng các con.

Trong quá trình giải quyết vụ án các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho chị Đinh Thị L theo địa chỉ của bà Tàng Thị I, thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn, bà nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án bà đều đã gửi cho chị Đinh Thị L, do hiện nay chị Đinh Thị L đi làm ăn xa không xin nghỉ về giải quyết vụ án tại Tòa án được nên chị Đinh Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Tại biên lấy lời khai người làm chứng ngày 25/11/2025 bà Hà Thị Đ trình bày: B*à là mẹ đẻ của anh Mai Văn C và là mẹ chồng của chị Đinh Thị L. Bà biết việc Mai Văn C xin ly hôn với Đinh Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Mai Văn C kết hôn với Đinh Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn). Sau kết hôn vợ chồng anh

Mai Văn C và chị Đinh Thị L ở chung cùng bà, vợ chồng anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L vẫn chung sống hạnh phúc, không có mẫu thuẫn, đến năm 2023 do chị Đinh Thị L đi làm ăn xa nhà thời gian một năm, cuối năm 2024 chị Đinh Thị L về nhà lúc đó khoảng 18 giờ 00 ngày 15/11/2024 (âm lịch) chị Đinh Thị L thấy một người phụ nữ đang ở nhà với anh Mai Văn C và đang nấu ăn ở trong bếp, khi đó chị Đinh Thị L về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã N ở đến khoảng 24 giờ bà cùng mẹ đẻ chị Đinh Thị L là bà Tàng Thị I cùng quay lại nhà anh Mai Văn C và phát hiện anh Mai Văn C ngoại tình với người phụ nữ có tên Lường Thị G, bắt được hai người ở trên giường, sự việc xảy ra bà đã nói góp ý với anh Mai Văn C là quan hệ ngoại tình thế là sai và nhận lỗi với chị Đinh Thị L để hòa giải tình cảm vợ chồng, nhưng anh Mai Văn C không nghe. Sự việc xảy ra chị Lường Thị G còn đưa đơn đến Ủy ban xã kiện lại chị Đinh Thị L cho là làm nhục chị Lường Thị G. Hai ngày sau anh Mai Văn C đánh chị Đinh Thị L tím mặt và không cho chị Đinh Thị L vào nhà gặp con cái. Khi đó bà và chị Đinh Thị L cũng không biết gọi chính quyền thôn, xã đến giải quyết. Do anh Mai Văn C đánh đuổi nên chị Đinh Thị L lại tiếp tục đi làm xa và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ năm 2023 chị Đinh Thị L đi làm hàng tháng vẫn gửi tiền cho bà để hỗ trợ nuôi dưỡng, chi tiêu sinh hoạt cho các cháu, các con chị Đinh Thị L ở cùng bà.

Nay anh Mai Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đinh Thị L bà không muốn các con ly hôn vì làm ảnh hưởng đến các cháu. Còn việc ly hôn là do anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L tự quyết định.

Về con chung: Vợ chồng anh Mai Văn C, chị Đinh Thị L có hai người con chung cháu Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015, Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020, trường hợp nếu anh Mai Văn C cương quyết ly hôn với chị Đinh Thị L thì bà có ý kiến về con chung như sau:

Anh Mai Văn C hay chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi con chung bà vẫn sẽ hỗ trợ nuôi dưỡng các cháu Mai Thế A và cháu Mai Kim N. Sau khi anh Mai Văn C, chị Đinh Thị L ly hôn bà vẫn đồng ý cho chị Đinh Thị L ở cùng nhà với bà và chị Đinh Thị L vẫn là con dâu bà, bà có nhà ở riêng, bà vẫn có đủ sức khỏe để hỗ trợ chị Đinh Thị L đưa đón cháu đi học và chăm sóc cháu. Để các cháu Mai Thế A và cháu M Kim N ở với bà để tránh sự xáo trộn về học hành và sinh hoạt của các cháu.

Về tài sản chung: Về nợ chung: Do anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L tự quyết định.

Ngoài ra tôi không có gì trình bày thêm.

Bà đã cung cấp lời khai và bà vẫn giữ nguyên lời khai không có gì thay đổi. Do hiện nay bà bận công việc nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc xin vắng mặt tại phiên tòa đến khi kết thúc vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án

thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị Đinh Thị L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, về thăm các con ở nhà bà nội là bà Hà Thị Đ xong lại về nhà bố mẹ đẻ bà Tàng Thị I, thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn ở, vợ chồng ly thân từ năm 2024 đến nay, khi ly thân vợ chồng không có thông tin, liên lạc gì với nhau, xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Mai Văn C được ly hôn với chị Đinh Thị L. Về con chung căn cứ vào các lời khai của nguyên đơn, bị đơn và bản tự khai cháu Mai Thế A đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao con chung là Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015 cho anh Mai Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xử giao con chung Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 cho chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Mai Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Mai Văn C, bị đơn chị Đinh Thị L vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; chị Đinh Thị L đã được bố mẹ gia đình đã nhận văn bản tố tụng và thông báo cho chị biết việc anh Mai Văn C xin ly hôn với chị, chị xin vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Người làm chứng bà Tàng Thị I và bà Hà Thị Đ đã cung cấp lời khai có trong hồ sơ. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn chị Đinh Thị L, cư trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L tỉnh Lạng Sơn, (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 do chị Đinh Thị L đi làm ăn xa nhà thời gian một năm, do vậy tình cảm vợ chồng chở nên lạnh nhạt và xa cách, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm

2024, chị Đinh Thị L cho rằng anh Mai Văn C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng chị Đinh Thị L không đưa ra được căn cứ chứng minh, anh Mai Văn C không thừa nhận việc ngoại tình. Hiện nay chị Đinh Thị L đi làm ăn xa không về nhà, anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L đã cắt đứt liên lạc của nhau, không thông tin liên lạc gì với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Mai Văn C xác định không tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Mai Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị L xác định không còn tình cảm đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay, khi ly thân không ai quan tâm hỏi thăm nhau, cắt đứt mọi thông tin liên lạc của nhau, anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nếu kéo dài chỉ làm khổ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Văn C.

[4] Về con chung: Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L có 02 (hai) người con chung là Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015 và Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020. Khi ly hôn anh Mai Văn C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015. Tại bản tự khai ngày 14/11/2025 của cháu Mai Thế A cũng có nguyện vọng được ở cùng bố Mai Văn C, do vậy có căn cứ xử giao con Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2025 cho anh Mai Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành đử 18 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai của anh Mai Văn C khi ly hôn chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Mai Kim N, sinh nhày 12/02/2020 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi đều này phù hợp với bản tự khai của chị Đinh Thị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 và cũng phù hợp với ý kiến bà Hà Thị Đ là mẹ đẻ anh Mai Văn C, bà nội của cháu Mai Kim N, khi anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L ly hôn nhưng chị Đinh Thị L vẫn là con dâu và ở cùng nhà với bà, bà có nhà ở riêng, bà vẫn có đủ sức khỏe và hỗ trợ chị Đinh Thị L đưa đón cháu đi học và chăm sóc cháu vì hiện nay chị Đinh Thị L đi làm Công ty cháu Mai Kim N vẫn đang ở cùng bà. Hội đồng xét xử, xử giao con Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 cho chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung: Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L xác định về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L xác định không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn anh Mai Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mai Văn C được ly hôn với chị Đinh Thị L. *(Trích lục kết hôn số 27/2025/TLKH-BS, ngày 06/8/2025 (theo số: 60/2014, ngày 16/9/2014) tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là Mai Thế A, sinh ngày 27/01/2015 cho anh Mai Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Mai Kim N, sinh ngày 12/02/2020 cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Mai Văn C và chị Đinh Thị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Mai Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác định anh Mai Văn C đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000748 ngày 03 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5-Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 5-Lạng Sơn;
- UBND xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Ngọc